



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHÌN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023

Phòng thi số 01; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng C201, Tầng 2, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 22/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS3001	Hà Thị Châu Anh		21-12-1998	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
2	TTGS3002	Lê Đình Bảo	17-12-1993		CN Bến Tre	CV TTGSNH			
3	TTGS3003	Tạ Huy Bình	15-04-1991		CN Bến Tre	CV TTGSNH			
4	TTGS3004	Phạm Diễm Cơ		11-01-2001	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
5	TTGS3005	Mai Ngọc Diễm		02-11-1991	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
6	TTGS3006	Dương Thị Kim Hoàng		10-10-1987	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
7	TTGS3007	Lê Thị Xuân Hương		18-12-1998	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
8	TTGS3008	Trần Thị Trúc Linh		04-08-1989	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
9	TTGS3009	Trần Thị Hồng My		10-02-1992	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
10	TTGS3010	Lê Kim Ngân		02-08-1991	CN Bến Tre	CV TTGSNH		DT Tây	
11	TTGS3011	Nguyễn Hữu Ngọc	19-10-1990		CN Bến Tre	CV TTGSNH			
12	TTGS3012	Trần Thị Thanh Nhân		06-09-1992	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
13	TTGS3013	Phạm Huỳnh Yến Nhi		02-03-1990	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
14	TTGS3014	Nguyễn Quỳnh Như		02-08-1994	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
15	TTGS3015	Nguyễn Huỳnh Phương Quang	25-01-1990		CN Bến Tre	CV TTGSNH			
16	TTGS3016	Nguyễn Minh Tấn	14-11-1991		CN Bến Tre	CV TTGSNH			
17	TTGS3017	Ngô Phương Thanh		05-05-1997	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
18	TTGS3018	Trần Thị Thy Thơ		12-10-1989	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
19	TTGS3019	Nguyễn Thị Thoa		04-08-1990	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
20	TTGS3020	Trần Trọng Thức	20-04-1998		CN Bến Tre	CV TTGSNH			
21	TTGS3021	Trần Thị Ngọc Thủy		15-01-1988	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
22	TTGS3022	Nguyễn Thanh Trà		16-12-2001	CN Bến Tre	CV TTGSNH			



12

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
23	TTGS3023	Lê Thị Quế Trinh		30-05-2001	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
24	TTGS3024	Trương Thị Phương Trúc		10-01-1991	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
25	TTGS3025	Trương Thị Phương Tuyền		17-05-1995	CN Bến Tre	CV TTGSNH			
26	TTGS3026	Huỳnh Nguyễn Khánh Văn	04-03-1999		CN Bến Tre	CV TTGSNH			
27	TTGS3027	Lê Thị Kiều Anh		13-03-2001	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
28	TTGS3028	Phan Tuấn Anh	18-02-1992		CN Bình Dương	CV TTGSNH			
29	TTGS3029	Nguyễn Trọng Bính	25-03-1986		CN Bình Dương	CV TTGSNH		Con thương bình	
30	TTGS3030	Trần Thùy Dương		24-11-1998	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
31	TTGS3031	Phan Khánh Duy	28-06-1996		CN Bình Dương	CV TTGSNH			
32	TTGS3032	Nguyễn Thị Ngọc Hà		21-11-1990	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
33	TTGS3033	Phan Thị Trúc Hà		20-12-1992	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
34	TTGS3034	Nguyễn Văn Hón	01-01-1990		CN Bình Dương	CV TTGSNH			
35	TTGS3035	Nguyễn Thị Hồng		05-08-1990	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
36	TTGS3036	Nguyễn Thanh Lâm	09-03-1986		CN Bình Dương	CV TTGSNH			
37	TTGS3037	Phạm Hồ Khánh Linh		06-12-1993	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
38	TTGS3038	Lê Chí Minh	20-03-1991		CN Bình Dương	CV TTGSNH	Cử nhân Ngoại ngữ		
39	TTGS3039	Chu Bảo Ngọc		25-12-1995	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
40	TTGS3040	Vương Thị Phương		04-05-1998	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
41	TTGS3041	Trịnh Thiên Thanh		16-11-1996	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
42	TTGS3042	Nguyễn Anh Thư		14-07-1999	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
43	TTGS3043	Huỳnh Văn Tiến	20-06-1997		CN Bình Dương	CV TTGSNH	Bằng ĐH do CSĐT nước ngoài cấp		
44	TTGS3044	Cao Thị Huỳnh Trâm		20-07-1987	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
45	TTGS3045	Nguyễn Thị Bích Tuyền		07-10-1997	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
46	TTGS3046	Trần Trúc Vy		07-08-2001	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
47	TTGS3047	Võ Đặng Tường Vy		08-09-1991	CN Bình Dương	CV TTGSNH			
48	TTGS3048	Bùi Minh Hòa	18-6-1993		CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
49	TTGS3049	Huỳnh Huy Hoàng	19-7-1990		CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
50	TTGS3050	Trần Thị Thanh Hương		14-06-2001	CN Bình Thuận	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
51	TTGS3051	Nguyễn Ngô Gia Khánh	04-12-2001		CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
52	TTGS3052	Hoàng Thị Quỳnh Nga		27-05-1990	CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
53	TTGS3053	Huỳnh Thị Yến Nhi		10-9-1992	CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
54	TTGS3054	Tiểu Hoa Quỳnh		16-6-1994	CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
55	TTGS3055	Trần Hữu Tài	27-01-1991		CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
56	TTGS3056	Huỳnh Thị Thu Thảo		31-03-1994	CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
57	TTGS3057	Lê Thị Kim Thơ		18-03-1989	CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
58	TTGS3058	Trương Hoàng Nhật Tiên		18-9-2000	CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
59	TTGS3059	Phạm Kiều Trinh		04-9-2001	CN Bình Thuận	CV TTGSNH			
60	TTGS3060	Nguyễn Như Ý		13-11-1989	CN Bình Thuận	CV TTGSNH			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023

Phòng thi số 02; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng C203, Tầng 2, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 22/12/2023

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS3061	Hoàng Thị Lan	Anh		19/09/1992	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
2	TTGS3062	Nguyễn Viết Tuấn	Anh	30/05/1992		CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
3	TTGS3063	Phạm Trần	Châu		14/09/1998	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
4	TTGS3064	Nguyễn Thị	Hằng		09/09/1993	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
5	TTGS3065	Tạ Thu	Hiền		22/03/1992	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
6	TTGS3066	Phạm Thị Ngọc	Khánh		27/09/2001	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
7	TTGS3067	Lý Nguyễn Tuyết	Lâm		04/02/1999	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
8	TTGS3068	Phạm Thị	Nga		24/03/1999	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
9	TTGS3069	Phạm Thành	Nhân	03/04/2001		CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
10	TTGS3070	Nguyễn Thị Khánh	Như		10/10/1987	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
11	TTGS3071	Lê Thị Hồng	Nhung		11/07/1999	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
12	TTGS3072	Phạm Hồng	Pha	18/02/1989		CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
13	TTGS3073	Vũ Bạch	Phụng		28/11/1992	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
14	TTGS3074	Nguyễn Thị Như	Quỳnh		09/12/1992	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
15	TTGS3075	Trần Lê Thanh	Thùy		09/11/1999	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
16	TTGS3076	Đỗ Minh	Tiến	19/07/2001		CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
17	TTGS3077	Lý Minh	Tiến	29/09/1993		CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
18	TTGS3078	Ngô Thị Thanh	Trang		27/10/1999	CN Đồng Nai	CV TTGSNH		Con đẻ người nhiễm CDHH	
19	TTGS3079	Nguyễn Thị Thùy	Trang		03/09/2000	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
20	TTGS3080	Hà Nguyễn Minh	Tuấn	22/06/2000		CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
21	TTGS3081	Lê Thanh	Vân		26/4/1991	CN Đồng Nai	CV TTGSNH			
22	TTGS3389	Bùi Trần Vân	Anh		18/02/1996	CN Tây Ninh	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
23	TTGS3390	Nguyễn Thanh Hải	14/08/1999		CN Tây Ninh	CV TTGSNH			
24	TTGS3391	Lê Nguyễn Nhật Hoàng		20/8/1996	CN Tây Ninh	CV TTGSNH			
25	TTGS3392	Lê Hoàng Huy	10/10/2000		CN Tây Ninh	CV TTGSNH			
26	TTGS3393	Mai Thị Kim Loan		28/8/1990	CN Tây Ninh	CV TTGSNH			
27	TTGS3394	Nguyễn Hoàng Minh	30/4/1987		CN Tây Ninh	CV TTGSNH			
28	TTGS3395	Trần Trọng Phương Nhi		23/11/1998	CN Tây Ninh	CV TTGSNH			
29	TTGS3396	Võ Thị Kim Phụng		27/10/1991	CN Tây Ninh	CV TTGSNH			
30	TTGS3397	Nguyễn Thúy Phương		16/06/1989	CN Tây Ninh	CV TTGSNH			
31	TTGS3398	Nguyễn Thị Mỹ Quý		13/11/1990	CN Tây Ninh	CV TTGSNH			
32	TTGS3399	Nguyễn Thiện Thanh	04/02/1993		CN Tây Ninh	CV TTGSNH			
33	TTGS3400	Phan Đức Anh	04-09-1994		CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
34	TTGS3401	Trương Văn Anh		15-09-1991	CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
35	TTGS3402	Nguyễn Dương Kim Cương		21-12-1989	CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
36	TTGS3403	Lương Ngọc Giàu		05-01-1997	CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
37	TTGS3404	Võ Quốc Hào	08-04-1999		CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
38	TTGS3405	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		04-05-1989	CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
39	TTGS3406	Đặng Trúc Mai		20-06-1987	CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
40	TTGS3407	Nguyễn Thị Phương Nam		06-11-1997	CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
41	TTGS3408	Nguyễn Thị Huỳnh Nga		01-01-1991	CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
42	TTGS3409	Huỳnh Trung Nhân	19-05-1999		CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
43	TTGS3410	Nguyễn Kim Thảo		07-08-1987	CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
44	TTGS3411	Vũ Minh Thư		21-08-2000	CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
45	TTGS3412	Nguyễn Thị Mỹ Trinh		29-04-1994	CN Tiền Giang	CV TTGSNH			
46	TTGS3413	Nguyễn Lâm Tuấn	29-06-1993		CN Tiền Giang	CV TTGSNH			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023

Phòng thi số 03; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng C204, Tầng 2, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 22/12/2023

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS3350	Phan Hoài	An	02-02-2001		CN Long An	CV TTGSNH			
2	TTGS3351	Phạm Võ Văn	Anh		18-08-2001	CN Long An	CV TTGSNH			
3	TTGS3352	Trương Thị Ngọc	Bích		25-05-1986	CN Long An	CV TTGSNH			
4	TTGS3353	Phạm Thị Quế	Chi		04-02-1995	CN Long An	CV TTGSNH			
5	TTGS3354	Hà Phương	Dung		09-01-2001	CN Long An	CV TTGSNH			
6	TTGS3355	Phạm Võ Ngọc	Hân		21-11-1997	CN Long An	CV TTGSNH			
7	TTGS3356	Huỳnh Phú	Khang	21-03-2001		CN Long An	CV TTGSNH			
8	TTGS3357	Nguyễn Diệp Minh	Khánh		12/4/2000	CN Long An	CV TTGSNH		Con thương bình	
9	TTGS3358	Bùi Khánh	Linh	04-03-1994		CN Long An	CV TTGSNH			
10	TTGS3359	Kim Thanh	Long	09-04-1994		CN Long An	CV TTGSNH			
11	TTGS3360	Huỳnh Nhật	Nam	24-02-2001		CN Long An	CV TTGSNH			
12	TTGS3361	Đặng Thị Cẩm	Ngân		23-02-1998	CN Long An	CV TTGSNH			
13	TTGS3362	Nguyễn Thị Thanh	Ngân		23-08-1999	CN Long An	CV TTGSNH			
14	TTGS3363	Võ Thị Bích	Ngân		17-07-1993	CN Long An	CV TTGSNH			
15	TTGS3364	Nguyễn Hữu	Nghĩa	02-11-1991		CN Long An	CV TTGSNH			
16	TTGS3365	Lê Cao Như	Nguyệt		10-03-1981	CN Long An	CV TTGSNH			
17	TTGS3366	Huỳnh Thụy Thảo	Nhi		19-02-2000	CN Long An	CV TTGSNH			
18	TTGS3367	Võ Trương Tuyết	Nhi		17-05-2000	CN Long An	CV TTGSNH			
19	TTGS3368	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung		24-06-1988	CN Long An	CV TTGSNH			
20	TTGS3369	Lê Thông	Phát	06-06-1998		CN Long An	CV TTGSNH			
21	TTGS3370	Lê Trí	Phú	04-10-2000		CN Long An	CV TTGSNH			
22	TTGS3371	Huỳnh Nguyễn Lan	Phương		13-12-1989	CN Long An	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
23	TTGS3372	Nguyễn Thị Tuyết Phương		04-03-1989	CN Long An	CV TTGSNH	Cử nhân Ngoại ngữ		
24	TTGS3373	Dương Thị Ngọc Phương		07-07-1993	CN Long An	CV TTGSNH			
25	TTGS3374	Trương Võ Thạch	22-07-1996		CN Long An	CV TTGSNH			
26	TTGS3375	Lê Thái Thanh	05-07-1986		CN Long An	CV TTGSNH			
27	TTGS3376	Mai Hữu Thanh	02-05-1995		CN Long An	CV TTGSNH		Hoàn thành nvu CAND	
28	TTGS3377	Nguyễn Thị Kim Thanh		07-12-1998	CN Long An	CV TTGSNH			
29	TTGS3378	Phạm Văn Thiện	25-07-1997		CN Long An	CV TTGSNH			
30	TTGS3379	Nguyễn Thị Lệ Thu		08-12-1985	CN Long An	CV TTGSNH			
31	TTGS3380	Nguyễn Thị Diễm Thúy		13-10-2000	CN Long An	CV TTGSNH			
32	TTGS3381	Huỳnh Thị Thùy Trang		10-07-1992	CN Long An	CV TTGSNH			
33	TTGS3382	Lê Thụy Thùy Trang		07-01-1998	CN Long An	CV TTGSNH			
34	TTGS3383	Nguyễn Phương Uyên		26-06-1993	CN Long An	CV TTGSNH		Con đẻ của người nhiễm CEHH	
35	TTGS3384	Nguyễn Hồng Việt	05-03-1992		CN Long An	CV TTGSNH			
36	TTGS3385	Hồ Thảo Vy		14-02-2001	CN Long An	CV TTGSNH			
37	TTGS3386	Nguyễn Ngọc Tường Vy		03-01-1996	CN Long An	CV TTGSNH			
38	TTGS3387	Hà Thị Ngọc Yến		07-08-1992	CN Long An	CV TTGSNH			
39	TTGS3388	Huỳnh Như Yến		10-12-1989	CN Long An	CV TTGSNH			

14



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023

Phòng thi số 04; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng C205, Tầng 2, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 22/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS3082	Lưu Khả Ái		15-04-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
2	TTGS3083	Nguyễn Thị Thúy Ái		12-02-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
3	TTGS3084	Trần Nhân Ái		08-11-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
4	TTGS3085	Bùi Thị Thùy Anh		05-04-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	Cử nhân Ngoại ngữ		
5	TTGS3086	Đoàn Thị Mai Anh		27-05-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
6	TTGS3087	Hồ Phương Anh		25-11-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
7	TTGS3088	Huỳnh Minh Anh		26-01-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
8	TTGS3089	Lê Hùng Anh	18-09-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
9	TTGS3090	Mai Duy Anh	22-06-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
10	TTGS3091	Nguyễn Ngọc Tú Anh	15-05-1987		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	Cử nhân Ngoại ngữ		
11	TTGS3092	Trần Lê Hoàng Anh		30-01-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
12	TTGS3093	Nguyễn Thị Kim Ánh		14-11-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
13	TTGS3094	Trương Gia Bảo	17-11-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
14	TTGS3095	Nguyễn Trọng Bính	25-03-1986		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con TB	
15	TTGS3096	Nguyễn Công Chánh	25-12-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
16	TTGS3097	Huỳnh Phương Chi		18-11-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
17	TTGS3098	Phạm Mai Chi		13-05-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
18	TTGS3099	Ngư Hải Cơ		08-08-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		DT Chăm	
19	TTGS3100	Phạm Văn Công	20-08-1994		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
20	TTGS3101	Vũ Thành Công	15-07-1990		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
21	TTGS3102	Lê Chánh Đạo	02-08-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
22	TTGS3103	Bùi Tiến Đạt	11-05-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
23	TTGS3104	Mai Quang	Đạt	07-06-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
24	TTGS3105	Nguyễn Tấn	Đạt	31-7-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
25	TTGS3106	Nguyễn Thị Minh	Đức		28-09-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
26	TTGS3107	Nguyễn Thị Hạnh	Dung		19-07-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
27	TTGS3108	Nguyễn Thị Thùy	Dung		18-02-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
28	TTGS3109	Nguyễn Thị Yến	Dung		19-5-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		DT Tây	
29	TTGS3110	Nguyễn Thùy	Dung		08-04-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
30	TTGS3111	Phạm Thị	Dung		25-08-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
31	TTGS3112	Phan Cẩm	Dung		21-03-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
32	TTGS3113	Trần Mỹ	Dung		01-01-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
33	TTGS3114	Trần Thùy	Dung		25-01-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
34	TTGS3115	Lưu An	Dũng	11-10-1985		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
35	TTGS3116	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương		19-03-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con TB	
36	TTGS3117	Võ Khánh	Dương	16-07-1992		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
37	TTGS3118	Huỳnh Mai Khánh	Duy	16-4-1999		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
38	TTGS3119	Lại Nhất	Duy	21-02-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
39	TTGS3120	Trần Thị Hữu	Duy		14-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
40	TTGS3121	Trương Nhật	Duy	01-05-1991		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
41	TTGS3122	Đặng Mỹ	Duyên		07-01-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
42	TTGS3123	Hồ Mỹ	Duyên		13-04-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
43	TTGS3124	Lưu Thị	Duyên		15-03-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
44	TTGS3125	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên		27-10-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
45	TTGS3126	Lê Hoài Hương	Giang		04-01-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
46	TTGS3127	Lê Thị Trà	Giang		08-03-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
47	TTGS3128	Phạm Vũ Ngọc Hương	Giang		15-12-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
48	TTGS3129	Nguyễn Thị	Hà		06-10-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
49	TTGS3130	Nguyễn Thị Hoàng	Hà		22-06-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
50	TTGS3131	Nguyễn Thị Thu Hà		23-01-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
51	TTGS3132	Nguyễn Thị Thúy Hà		30-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
52	TTGS3133	TRẦN Thị Hà		20-12-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
53	TTGS3134	Trần Thị Thu Hà		19-10-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
54	TTGS3135	Hồng Khánh Hải	10-07-1996		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		DT Hoa	
55	TTGS3136	Nguyễn Ngọc Hải	15-6-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con BB	
56	TTGS3137	Mai Ngọc Châu Hân		08-03-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
57	TTGS3138	Nguyễn Thị Ngọc Hân		15-02-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
58	TTGS3139	Võ Thị Thúy Hằng		10-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
59	TTGS3140	Lê Thị Hồng Hạnh		20-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
60	TTGS3141	Nguyễn Hồng Hạnh		23-11-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023**

Phòng thi số 05; Vị trí dự thi: Chuyên viên nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương mảng TCKT
Địa điểm: Phòng C206, Tầng 2, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu
Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 22/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TCKT3001	Nguyễn Châu Thúy Ngân		03-05-1996	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT			
2	TCKT3002	Phan Lê Minh Nguyệt		21-06-1992	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT			
3	TCKT3003	Nguyễn Thị Nhã		16-06-1992	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT			
4	TCKT3004	Phan Ngọc Khả Tú		15-10-1996	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT			
5	TCKT3005	Lê Kha Thùy Vân		27-8-1990	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT			
6	TCKT3006	Võ Lan Vy		23-03-1993	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT			
7	TCKT3007	Nguyễn Thị Xiêu		06-02-1997	CN Long An	CVNV NHTW mảng TCKT			
8	TCKT3008	Lương Hữu Đức	17-04-1986		Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT	Cử nhân Ngoại ngữ		
9	TCKT3009	Đỗ Nguyễn Hạnh Dung		25-06-1995	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT			
10	TCKT3010	Trần Thị Giang		30-01-1997	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT			
11	TCKT3011	Lê Thị Thu Hiền		06-9-1984	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT			
12	TCKT3012	Nguyễn Thị Thúy Hoa		24-12-1993	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT			
13	TCKT3013	Phạm Thu Huyền		12-12-1992	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT			
14	TCKT3014	Châu Thị Tú Mỹ		25-04-2000	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT			
15	TCKT3015	Trần Ngoạn Mỹ		19-02-2001	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT		Dân tộc Hoa	
16	TCKT3016	Nguyễn Thị Thu Ngân		11-11-1999	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT			
17	TCKT3017	Lâm Thúy Nguyệt		05-04-1997	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT			
18	TCKT3018	Dương Thị Nhó		20-10-1993	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW mảng TCKT			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TCKT3019	Tổng Thanh Phuong		10-05-1993	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW màng TCKT			
20	TCKT3020	Phạm Ngô Thảo Trang		05-10-1991	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW màng TCKT			
21	TCKT3021	Cao Linh Uyên		27-07-1995	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW màng TCKT			
22	TCKT3022	Phan Lê Hoàng Uyên		20-07-1993	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW màng TCKT			
23	TCKT3023	Nguyễn Thị Hải Yến		13-03-1992	Chi Cục Quản trị	CVNV NHTW màng TCKT			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỒ TUYÊN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023

Phòng thi số 06; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng C301, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 22/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS3142	Thới Mỹ Hạng		26-4-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
2	TTGS3143	Nguyễn Anh Hào	26-01-1989		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
3	TTGS3144	Huỳnh Nguyễn Phúc Hậu	16-5-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
4	TTGS3145	Phan Đức Hiền		03-06-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
5	TTGS3146	Phan Thị Hiền		23-10-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
6	TTGS3147	Cao Hoàng Hiệp	01-06-1996		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
7	TTGS3148	Đặng Đình Hiệp	15-03-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
8	TTGS3149	Nguyễn Ngọc Hiếu	10-01-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
9	TTGS3150	Đặng Nguyễn Quỳnh Hoa		19-10-1985	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
10	TTGS3151	Hoàng Thị Hoa		03-10-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
11	TTGS3152	Huỳnh Thị Kiều Hoa		30-06-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
12	TTGS3153	Nguyễn Thị Kim Hoa		06-12-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
13	TTGS3154	Lê Huy Hoàng	18-11-1989		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
14	TTGS3155	Ngô Việt Hoàng	22-4-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
15	TTGS3156	Nguyễn Tấn Hôn	16-11-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
16	TTGS3157	Huỳnh Thị Xuân Hồng		24-12-1986	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
17	TTGS3158	Lê Nguyễn Huy Hùng	13-01-1999		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
18	TTGS3159	Trần Nguyên Hùng	14-7-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
19	TTGS3160	Nguyễn Khánh Hưng	10-10-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con TB	
20	TTGS3161	Phạm Xuân Hưng	11-01-1991		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con đẻ người nhiễm CDHH	
21	TTGS3162	Trần Khái Hưng	27-04-1984		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
22	TTGS3163	Chung Huế	Hương		01-03-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
23	TTGS3164	Nguyễn Minh Thu	Hương		26-01-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
24	TTGS3165	Trần Thị	Hương		13-07-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
25	TTGS3166	Nguyễn Thanh	Huy	11-10-1999		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
26	TTGS3167	Ông Gia	Huy	21-04-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		DT Hoa	
27	TTGS3168	Nguyễn Thanh	Huyền		31-12-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
28	TTGS3169	Nguyễn Thị	Huyền		11-08-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
29	TTGS3170	Nguyễn Thị Thanh	Huyền		20-08-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
30	TTGS3171	Phạm Thị Thái	Huyền		15-03-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
31	TTGS3172	Trần Lê Thương	Huyền		20-11-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
32	TTGS3173	Trần Thị Minh	Huyền		09-02-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
33	TTGS3174	Trần Thị Thu	Huyền		18-11-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
34	TTGS3175	Đặng Minh	Kha	12-6-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
35	TTGS3176	Trình Trúc	Khanh		16-05-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
36	TTGS3177	Lưu Yến	Khoa		14-12-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
37	TTGS3178	Đỗ Hồng Bảo	Khương		03-08-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
38	TTGS3179	Nguyễn Đông	Lai	10-03-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
39	TTGS3180	Ngô Giang	Lam		14-10-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
40	TTGS3181	Tăng Ngọc	Lan		01-07-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
41	TTGS3182	Huỳnh Thị Thanh	Lệ		01-08-1980	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
42	TTGS3183	Vương Thị Hoa Hồng	Lịch		20-03-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con thương binh	
43	TTGS3184	Đồng Hoàng Hương	Liên		24-05-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
44	TTGS3185	Ngô Thị Kim	Liên		18-10-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
45	TTGS3186	Trần Thị Phương	Liên		08-10-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
46	TTGS3187	Phạm Thị	Liễu		27-10-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
47	TTGS3188	Hoàng Khánh	Linh		12-04-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
48	TTGS3189	Huỳnh Thị Mỹ	Linh		24-09-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
49	TTGS3190	Lê Minh Trúc Linh		20-09-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
50	TTGS3191	Ngô Thị Trúc Linh		19-11-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
51	TTGS3192	Nguyễn Khánh Linh		23-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
52	TTGS3193	Nguyễn Thanh Vũ Linh	22-10-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
53	TTGS3194	Nguyễn Thị Nhật Linh		12-8-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
54	TTGS3195	Nguyễn Thị Thùy Linh		15-07-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	Ths tại NN		
55	TTGS3196	Nguyễn Thùy Linh		01-11-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
56	TTGS3197	Trần Diệp Linh		12-01-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
57	TTGS3198	Huỳnh Thị Thu Loan		15-03-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
58	TTGS3199	Lê Nguyễn Như Loan		15-05-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
59	TTGS3200	Phan Thanh Loan		18-12-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
60	TTGS3201	Phan Thị Hà Loan		04-05-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			



16



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023

Phòng thi số 07; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng C303, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 22/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS3202	Lê Huỳnh Long	11-03-1999		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
2	TTGS3203	Nguyễn Thị Long		01-01-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
3	TTGS3204	Trần Thị Kim Luân		07-02-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
4	TTGS3205	Trần Trúc Ly		19-11-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
5	TTGS3206	Nguyễn Thị Ngọc Mai		28-12-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
6	TTGS3207	Trần Thị Hà Mai		02-07-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
7	TTGS3208	Trịnh Thị Tuyết Mai		25-07-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
8	TTGS3209	Tăng Huệ Mẫn		01-01-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
9	TTGS3210	Đoàn Văn Vĩnh Minh	19-07-1985		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
10	TTGS3211	Kiều Công Minh	20-09-1999		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
11	TTGS3212	Trần Thảo My		22-05-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
12	TTGS3213	Trần Thoại My		06-08-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
13	TTGS3214	Lê Thiện Mỹ		08/06/1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
14	TTGS3215	Nguyễn Bách Mỹ		13-02-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
15	TTGS3216	Bùi Quốc Nam	12-03-1985		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
16	TTGS3217	Đỗ Thị Phương Nam		14-12-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
17	TTGS3218	Nguyễn Thành Nam	04-02-1989		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con TB	
18	TTGS3219	Trần Lê Nam	28-04-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
19	TTGS3220	Lê Thị Nga		16-03-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
20	TTGS3221	Lê Thị Quỳnh Nga		03-06-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	Cử nhân Ngoại ngữ		
21	TTGS3222	Hoàng Thị Tuyết Ngân		24-01-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
22	TTGS3223	Nguyễn Thanh Ngân		09-05-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
23	TTGS3224	Nguyễn Thị Kim Ngân		17-03-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
24	TTGS3225	Nguyễn Thị Kim Ngân		17-03-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
25	TTGS3226	Lê Hữu Nghĩa	10-6-1987		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
26	TTGS3227	Phan Thành Nghĩa	11-10-1980		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
27	TTGS3228	Dương Thị Hồng Ngọc		21-07-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
28	TTGS3229	Trần Thị Mỹ Ngọc		01-01-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
29	TTGS3230	Phạm Thị Thảo Nguyên		01-01-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
30	TTGS3231	Nguyễn Thị Tao Nhã		18-01-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
31	TTGS3232	Lê Nguyễn Ý Nhi		30-06-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
32	TTGS3233	Nguyễn Thanh Nhi		15-10-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
33	TTGS3234	Nguyễn Thị Nhó		11-01-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
34	TTGS3235	Đinh Thị Quỳnh Như		08-01-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
35	TTGS3236	Trần Thị Tuyết Nhung		19-05-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
36	TTGS3237	Đỗ Thị Kim Oanh		07-05-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
37	TTGS3238	Lý Thị Kim Oanh		23-6-1986	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
38	TTGS3239	Nguyễn Tấn Phát	21-11-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Bộ đội xuất ngũ	
39	TTGS3240	Phạm Hà Hoàng Phúc	12-01-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
40	TTGS3241	Trần Công Quý Phúc	19-08-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
41	TTGS3242	Ngô Kim Phụng		08-10-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
42	TTGS3243	Nguyễn Lương Ngọc Phụng		06-01-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
43	TTGS3244	Phan yển Phụng		30-11-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
44	TTGS3245	Nguyễn Hữu Phước	17-08-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023**

Phòng thi số 08; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng C304, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 22/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS3246	Nguyễn Thị Thanh Phuong		15-12-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	Bằng Ths do CSĐT nước ngoài cấp		
2	TTGS3247	Phạm Thị Thanh Phuong		16-10-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
3	TTGS3248	Triệu Thu Phuong		01-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
4	TTGS3249	Dương Thị Ngọc Phuong		07-07-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
5	TTGS3250	Lâm Minh Quân	12-05-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
6	TTGS3251	Lê Hồng Quân	12-01-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
7	TTGS3252	Trần Minh Quân	21-11-1990		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
8	TTGS3253	Trần Thị Quy		06-12-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
9	TTGS3254	Cao Nhật Thảo Quyên		27-04-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
10	TTGS3255	Nguyễn Ngọc Anh Quyên		05-06-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
11	TTGS3256	Trương Hồng Quyên		21-06-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
12	TTGS3257	Nguyễn Lâm Thúy Quỳnh		16-04-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
13	TTGS3258	Trần Thị Xuân Quỳnh		10-12-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
14	TTGS3259	Ah Reza	27-06-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		DT Chăm	
15	TTGS3260	Hồ Văn Son	02-10-1994		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
16	TTGS3261	Mai Thanh Son	09-10-1986		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
17	TTGS3262	Nguyễn Phước Tài	26-01-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
18	TTGS3263	Lê Minh Tâm	28-01-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
19	TTGS3264	Nguyễn Thị Tâm		14-09-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
20	TTGS3265	Nguyễn Thanh Tân	10-08-1998		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
21	TTGS3266	Nguyễn Thanh Tân	02-04-1997		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
22	TTGS3267	Phí Trần Quốc Thắng	26-02-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
23	TTGS3268	Trần Đức	Thắng	16-02-1995		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
24	TTGS3269	Hoàng Hoài	Thanh		01-03-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
25	TTGS3270	Nguyễn Trường Thanh	Thanh		03-11-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
26	TTGS3271	Nguyễn Thế	Thành	18-3-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
27	TTGS3272	Lê Thị Bích	Thảo		04-12-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
28	TTGS3273	Nguyễn Thị	Thảo		27-08-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
29	TTGS3274	Nguyễn Thị Tâm	Thiện		19-10-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
30	TTGS3275	Lê Ngọc Lan	Thơ		29-08-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
31	TTGS3276	Nguyễn Ngọc Anh	Thơ		11-04-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
32	TTGS3277	Trần Thị Thy	Thơ		12-10-1989	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
33	TTGS3278	Nguyễn Thị	Thơm		18-01-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
34	TTGS3279	Khúc Nguyễn Anh	Thư		04-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
35	TTGS3280	Lê Anh	Thư		21-03-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
36	TTGS3281	Lê Thị Anh	Thư		29-09-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
37	TTGS3282	Nguyễn Anh	Thư		14-10-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
38	TTGS3283	Đinh Thị	Thuận		16-07-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
39	TTGS3284	Hoàng Thị Thanh	Thúy		15-03-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		DT Tây	
40	TTGS3285	Khổng Thị	Thúy		29-09-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
41	TTGS3286	Dương Phan Thanh	Thùy		29-02-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
42	TTGS3287	Hà Thị	Thùy		29-08-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
43	TTGS3288	Nguyễn Thu	Thùy		28-08-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
44	TTGS3289	Đỗ Anh Ti	Ti	21-06-1994		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con BB	



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023

Phòng thi số 09; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng C305, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 22/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS3290	Nguyễn Thi Cẩm Tiên		04-5-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
2	TTGS3291	Nguyễn Thị Hà Tiên		02-11-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con TB	
3	TTGS3292	Phạm Nguyễn Cát Tiên		04-10-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
4	TTGS3293	Đặng Tân Tiến	15-04-1991		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
5	TTGS3294	Huỳnh Văn Tiến	20-6-1997		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
6	TTGS3295	Trần Trung Tín	28-03-2001		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
7	TTGS3296	Lương Minh Toàn	11-5-1997		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
8	TTGS3297	Nguyễn Thị Toàn		16-03-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
9	TTGS3298	Kiều Quang Tồn	04-8-1990		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	Cử nhân Ngoại ngữ		
10	TTGS3299	Phạm Văn Trà	21-9-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
11	TTGS3300	Nay Thị Huyền Trâm		11-02-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Dân tộc Jrai	
12	TTGS3301	Võ Nguyễn Bảo Trâm		13-10-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
13	TTGS3302	Lý Ngọc Trân		21-02-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
14	TTGS3303	Nguyễn Kim Trân		27-10-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
15	TTGS3304	Trần Tố Trân		02-04-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
16	TTGS3305	Nghiêm Thị Mai Trang		13-04-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
17	TTGS3306	Nguyễn Diệu Trang		20-08-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
18	TTGS3307	Nguyễn Thị Minh Trang		02-01-1995	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
19	TTGS3308	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		02-10-1991	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
20	TTGS3309	Phạm Thị Ngọc Trang		07-08-1983	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
21	TTGS3310	Phan Thị Diệu Trang		31-08-1986	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
22	TTGS3311	Vũ Thị Tuyết Trang		13-08-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
23	TTGS3312	Lê Hữu Trí	05-08-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
24	TTGS3313	Phạm Ngọc Triển	03-04-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
25	TTGS3314	Đỗ Thị Kiều Trinh		23-09-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
26	TTGS3315	Lê Thị Trinh		10-04-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
27	TTGS3316	Phạm Kiều Trinh		04-9-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
28	TTGS3317	Trần Thị Ngọc Trinh		15-02-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
29	TTGS3318	Nguyễn Quỳnh Trúc		10-08-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH	Bảng ĐH do CSDT nước ngoài cấp		
30	TTGS3319	Đoàn Nguyễn Tấn Trung	27-10-1994		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
31	TTGS3320	Nguyễn Thành Trung	12-04-1987		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
32	TTGS3321	Phạm Hà Minh Trung	24-09-1996		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
33	TTGS3322	Võ Ngọc Tú		19-02-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
34	TTGS3323	Trương Quang Công Tuấn	02-01-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
35	TTGS3324	Nguyễn Văn Tường	17-02-1997		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
36	TTGS3325	Định Thị Ánh Tuyết		08-09-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
37	TTGS3326	Vũ Thị Ánh Tuyết		07-08-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con TB	
38	TTGS3327	Trần Thị Tý		18-02-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
39	TTGS3328	Cao Trần Kiều Uyên		11-11-1998	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
40	TTGS3329	Nguyễn Hoàng Thúy Vân		01-12-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
41	TTGS3330	Lê Thi Văn		22-08-1988	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
42	TTGS3331	An Quốc Việt	21-11-1994		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
43	TTGS3332	Hà Quốc Việt	22-11-1993		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
44	TTGS3333	Nguyễn Toàn Việt	07-07-1987		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
45	TTGS3334	Nguyễn Thị Như Vọng		17-11-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
46	TTGS3335	Huỳnh Hoàng Anh Vũ	25-06-1990		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
47	TTGS3336	Đinh Viết Gia Vượng	14-08-2000		CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
48	TTGS3337	Huỳnh Khánh Vy		17-04-1990	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
49	TTGS3338	Lê Thanh Thúy Vy		06-09-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
50	TTGS3339	Nguyễn Lại Tường Vy		10-01-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
51	TTGS3340	Phạm Hoàng Ái Vy		07-08-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
52	TTGS3341	Nguyễn Thị Phương Xuân		24-05-1997	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH		Con TB	
53	TTGS3342	Hồ Ngọc Như Ý		04-7-2001	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
54	TTGS3343	Hồ Như Ý		24-05-1996	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
55	TTGS3344	Lâm Kiều Ý		10-05-1999	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
56	TTGS3345	Hồ Thanh Bảo Yến		02-04-2000	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
57	TTGS3346	Nguyễn Thị Ngọc Yến		17-12-1994	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
58	TTGS3347	Phạm Hồng Phi Yến		30-10-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
59	TTGS3348	Trần Thị Lan Yến		04-11-1992	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			
60	TTGS3349	Võ Hồng Kim Yến		15-02-1993	CN Hồ Chí Minh	CV TTGSNH			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ
 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2023**

Phòng thi số 10; Vị trí dự thi: Chuyên viên Hoạch định và thực thi chính sách tiền tệ, ngân hàng
 Địa điểm: Phòng C306, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu
 Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 22/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	CSTT3001	Nguyễn Thị Vân Anh		11-10-1992	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT			
2	CSTT3002	Nguyễn Mạnh Cường	20-11-1990		CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT			
3	CSTT3003	Tống Mỹ Duyên		12-03-1994	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT			
4	CSTT3004	Dương Thị Hoài Linh		16-06-1993	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT			
5	CSTT3005	Phan Thị Minh Phương		17-02-1996	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT	Bảng ĐH do CSDT nước ngoài cấp		
6	CSTT3006	Bùi Thị Thúy Quỳnh		30-12-1991	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT			
7	CSTT3007	Trương Minh Tuấn	10-09-2001		CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT			
8	CSTT3008	Đỗ Mạnh Tùng	04-01-1995		CN Bà Rịa - Vũng Tàu	CV HĐ và thực thi CSTT			
9	CSTT3009	Nguyễn Thị Thanh Huyền		21-01-2001	CN Bình Dương	CV HĐ và thực thi CSTT			
10	CSTT3010	Nguyễn Trí Nhân	29-01-1993		CN Bình Dương	CV HĐ và thực thi CSTT			
11	CSTT3011	Nguyễn Thị Thúy		08-09-1989	CN Bình Dương	CV HĐ và thực thi CSTT			
12	CSTT3012	Lê Thị Cẩm Tiên		16-06-1997	CN Bình Dương	CV HĐ và thực thi CSTT			
13	CSTT3013	Lê Thị Vẹn		29-06-1988	CN Bình Dương	CV HĐ và thực thi CSTT			
14	CSTT3014	Bùi Xuân Hưng	22/12/1985		CN Đồng Nai	CV HĐ và thực thi CSTT		Quân nhân chuyên nghề nghiệp phục viên	
15	CSTT3015	Nguyễn Trần Khánh Vy		06/08/2001	CN Đồng Nai	CV HĐ và thực thi CSTT			
16	CSTT3016	Võ Nguyễn Thành Khôi	03/06/1991		CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
17	CSTT3017	Nguyễn Thị Thanh Lan		15/08/1989	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT			
18	CSTT3018	Phan Tấn Lộc	23/09/1996		CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT			
19	CSTT3019	Hà Phạm Phương Ngân		30/3/1998	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT			
20	CSTT3020	Trần Thị Yến Nhi		02/01/2001	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT			
21	CSTT3021	Phạm Nguyễn Quỳnh Như		22/04/1997	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT			
22	CSTT3022	Phan Ngọc Xuân Phương		04/12/1995	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT			
23	CSTT3023	Trần Thanh Tú	22/10/1992		CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT			
24	CSTT3024	Văn Thị Thúy Vân		04/5/1992	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT			
25	CSTT3025	Thi Kim Yến		03/5/1998	CN Tây Ninh	CV HĐ và thực thi CSTT			

